

## Vai trò của Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Nguyễn Thị Oanh\*\*

Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, NCS. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội  
Ngày nhận bài: 22/04/2020, ngày gửi phản biện: 28/04/2020, ngày duyệt đăng: 29/06/2020

**T**ầm nhìn Ấn Độ về khu vực "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do, Mở và Bao trùm" là một tín hiệu tích cực nhưng điều này chỉ thực sự đi vào thực tiễn khi New Delhi thể hiện các sáng kiến và bước đi cụ thể để đảm nhận vai trò "nhà cung cấp kết nối an ninh", cân bằng cấu trúc, quyền lực và đảm bảo an ninh trong khu vực. Trên cơ sở khẳng định là "lực lượng ổn định trong trật tự khu vực hiện tại", Ấn Độ đang thể hiện rất tốt vai trò của mình ở khu vực này. Điều này không những mở ra không gian địa chính trị mới để quốc gia này tăng cường ảnh hưởng mà còn mở ra giai đoạn mới cho việc đảm nhận một vai trò lớn hơn trong cấu trúc an ninh đang hình thành tại một khu vực rộng lớn kéo dài từ Tây Thái Bình Dương đến bờ Đông châu Phi của Ấn Độ.

**Từ khóa:** Ấn Độ, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cân bằng quyền lực, chủ thể cung cấp kết nối an ninh, vai trò

### Mở đầu

Hiện nay, cách tiếp cận của Ấn Độ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (ADD-TBD) rất cụ thể. (i) Về mặt ý tưởng, Ấn Độ theo đuổi một khu vực ADD-TBD: Tự do, Mở và Bao trùm. (ii) Về mặt chính sách, cách tiếp cận ADD-TBD là hệ quả tất yếu của Chính sách Hướng Đông, là sự mở rộng khu vực lợi ích của Ấn Độ từ Ấn Độ Dương tới Tây Thái Bình Dương. Và Chính sách Hành động phía Đông hiện nay chính là nền tảng cho sự can dự của Ấn Độ tại khu vực ADD-TBD (Ministry of Foreign Affairs of Japan, 2017). (iii) Về vấn đề tham gia các cơ chế khu vực, hiện nay, Ấn Độ đánh giá cao vai trò của ASEAN (ARF), ADMM+, Diễn đàn Hàng hải ASEAN mở rộng. Ngoài ra, còn có các cơ chế tham vấn bốn bên như QUAD. Các cơ chế này vừa là kênh can dự của Ấn Độ ở ADD-TBD, vừa là cơ chế để New Delhi khẳng định vị thế và tăng cường ảnh hưởng khu vực. (iv) Về mục tiêu, Ấn Độ tuyên bố hướng đến ADD-TBD hòa bình, mở, ổn định, bình đẳng, dân chủ trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giải quyết hòa bình các tranh chấp dựa trên luật pháp quốc tế, tự do hàng hải và hàng không. (v) Tầm nhìn ADD-TBD được đặt trong bối cảnh Chính sách Hành động phía Đông, trong đó trọng tâm hợp tác khu vực là an ninh, kinh tế với điểm mới là an ninh hàng hải và kinh tế biển/đại dương. Tuy nhiên, khác với siêu cường Mỹ, nước lớn đang trở

\* Bài viết là kết quả của Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: "Ấn Độ trong sự định hình cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương", do Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á chủ trì.

\*\* [nguyenoanh1010@gmail.com](mailto:nguyenoanh1010@gmail.com)

đây như Ấn Độ có cách tiếp cận khá thận trọng. Điều này hoàn toàn phù hợp với bối cảnh của Ấn Độ cũng như khu vực và thế giới. Sự thận trọng sẽ không làm giảm vai trò của Ấn Độ mà còn giúp quốc gia Nam Á này có những thay đổi chiến thuật và điều chỉnh chiến lược linh hoạt để đảm nhận vai trò nhà cung cấp kết nối an ninh và đảm bảo cân bằng quyền lực ở ADD-TBD.

## **1. Vai trò định hình cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do, Mở và Bao trùm**

Tầm quan trọng của Ấn Độ đối với ADD-TBD trước hết xuất phát từ vị thế và thực tế về tiềm lực kinh tế, quân sự của Ấn Độ; ngoài ra còn xuất phát từ nhu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia và khẳng định vị thế của New Delhi. Thông qua các cách tiếp cận của Ấn Độ, có thể thấy vai trò của nước này đối với sự định hình khu vực ADD-TBD: Tự do, Mở và Bao trùm được thể hiện ở các khía cạnh sau:

(i) *Đối với vấn đề an ninh hàng hải, tự do hàng hải và hàng không ở ADD-TBD.* Cách tiếp cận của Ấn Độ được thể hiện xuyên suốt qua các tuyên bố chính thức của Chính quyền Ấn Độ về việc Ấn Độ có lợi ích và ủng hộ việc duy trì tự do hàng hải, hàng không ở ADD-TBD. Bên cạnh ủng hộ chiến lược ADD-TBD: Tự do và Mở của Mỹ, Ấn Độ khẳng định sự tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các chủ thể trong khu vực như một yếu tố đảm bảo cho trật tự tự do và mở ở khu vực này. (ii) *Tôn trọng luật pháp quốc tế.* Ấn Độ nhấn mạnh việc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), nhấn mạnh sự cần thiết phải có một bộ quy tắc ứng xử chung để có thể tiếp cận bình đẳng dựa trên cơ sở pháp luật quốc tế trong việc sử dụng không gian chung trên không và trên biển. Đặc biệt, Ấn Độ đạt quan hệ đối tác với các chủ thể ở ADD-TBD trên cơ sở các giá trị và lợi ích chung, được dẫn dắt bởi một trật tự dựa trên các quy tắc được quốc tế chấp nhận, nhấn mạnh sự cần thiết phải tuân thủ các quy tắc ứng xử toàn cầu (National Maritime Foundation, 2019). (iii) *Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình thông qua đối thoại.* Ấn Độ phản đối việc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực để giải quyết các yêu sách đối lập nhau, các tranh chấp và khác biệt trong tiếp cận của các chủ thể trong khu vực. Ấn Độ luôn kêu gọi các chủ thể trong khu vực nỗ lực để cùng nhau duy trì môi trường hòa bình và ổn định ở ADD-TBD. (iv) *Vấn đề phát triển kinh tế biển.* Ấn Độ là một trong những quốc gia trong khu vực đã đưa ra tầm nhìn và chiến lược phát triển kinh tế xanh (Blue Economy). Năm 2015, Ấn Độ đã công bố Sáng kiến An ninh và Tăng trưởng cho tất cả công khu vực (SAGAR), trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến “kinh tế xanh” và “kinh tế đại dương” (Ocean Economy). Sáng kiến này cũng ủng hộ việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh hàng hải và trên không; thương mại hợp pháp không bị cản trở; tự do lưu thông; bảo vệ, bảo tồn tài nguyên biển và trách nhiệm phát triển bền vững tài nguyên biển. Ngoài ra, thông qua Sáng kiến SAGAR, Ấn Độ đã phát triển các dự án để cải thiện hậu cần hàng hải ở Sri Lanka, Maldives, Mauritius, Myanmar, Iran và Seychelles. (v) *Hệ thống thương mại tự do, mở và ổn định.* Ấn Độ không ủng hộ sự nổi lên của chủ nghĩa bảo hộ. Quốc gia này hướng đến một môi trường thương mại, một sân chơi bình đẳng, ổn định, dựa trên luật lệ cho các chủ thể trong khu vực, tạo nền tảng cho sự thịnh vượng về kinh tế, kết nối về thương mại và cơ sở hạ tầng xuyên suốt ở ADD-TBD. (vi) *Khẳng định vai trò của ASEAN.* Bên cạnh ủng hộ chiến lược ADD-TBD: Tự do và Mở của Mỹ, Ấn Độ ủng hộ kiến trúc an ninh khu vực trong đó ASEAN giữ vai trò trung tâm trong điều phối các cơ chế khác. (vii) *Kết nối hàng hải trong khu vực.* Ấn Độ khẳng định kết nối hàng hải chính là chìa khóa để kết nối thương mại và an ninh ở ADD-TBD. Trong đó nhấn mạnh về kết nối thể chế, cơ sở hạ tầng và kết nối con người. Ấn Độ đã và đang triển khai một số hành lang kết nối hàng hải ở hầu khắp khu vực này; chẳng hạn, tại Đông Nam Á có Dự án Giao thông Vận tải Đa phương thức Kaladan (Myanmar), Hành

lang kinh tế Mekong - Ấn Độ, Kết nối Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) với Dawei (Myanmar) qua Bangkok (Thái Lan) - Phnom Penh (Campuchia) và Chennai (Ấn Độ); ở Trung Đông có cảng Duqm (Oman); ở Tây Nam Á có cảng Chabahar (Iran); ở châu Phi có cảng Beira (Mozambique); ở Nam Á có Mauritius và Seychelles. Ngoài ra, Ấn Độ cũng khẳng định vai trò trong an ninh hàng hải ở khu vực khi đã mở rộng sự tham gia của hải quân Ấn Độ tại AĐD-TBD thông qua tăng cường hợp tác an ninh hàng hải với các nước láng giềng (Nam Á/Ấn Độ Dương) và láng giềng mở rộng (Đông Nam Á), xây dựng các cơ chế hợp tác an ninh hàng hải song phương và đa phương.

## 2. Vai trò “cung cấp kết nối an ninh” khu vực (net security provider)

### 2.1. Từ nhà “cung cấp an ninh”

Có bốn hình thức hoạt động thể hiện vai trò nhà cung cấp an ninh của Ấn Độ, bao gồm: (i) Nâng cao năng lực; (ii) Ngoại giao quân sự; (iii) Hỗ trợ quân sự; (iv) Triển khai trực tiếp lực lượng quân sự để hỗ trợ và ổn định tình hình (Anit Mukherjee, 2014, p.2). Harsh V. Pant cho rằng, vai trò nhà cung cấp an ninh khu vực của Ấn Độ được thể hiện qua “bốn bộ chính sách”, cụ thể: *Thứ nhất*, “các chính sách đảm bảo” (Assurance Policies), thể hiện ở vai trò của Ấn Độ tại Nepal, Madives và Myanmar, cũng như vai trò quan trọng trong việc tái thiết kinh tế và hỗ trợ trong các thảm họa, thiên tai ở Nam Á. *Thứ hai*, “các chính sách phòng chống/ngăn chặn” (Prevention Policies), liên quan đến các vấn đề như dân chủ hóa, hòa giải xung đột (Trung Đông) và nhập cư. *Thứ ba*, “các chính sách bảo vệ” (Protection Policies), thông qua việc Ấn Độ mở rộng hỗ trợ cho các nước láng giềng trong các lĩnh vực về sức khỏe, tội phạm có tổ chức, khủng bố và suy thoái môi trường. Và *Thứ tư*, “các chính sách cưỡng chế/ép buộc” (Compellence Policies), thể hiện ở việc Ấn Độ mở rộng hỗ trợ cho các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc (Harsh V. Pant, 2014). Vai trò nhà cung cấp an ninh của Ấn Độ ở khu vực AĐD-TBD được thể hiện ở việc ký kết các hiệp ước và thỏa thuận liên quan đến an ninh, các hình thức hỗ trợ quân sự và mở rộng ra là hỗ trợ kinh tế, chính trị, cũng như các hoạt động cứu hộ, cứu trợ thiên tai và đại dịch. Các nhà hoạch định chính sách Mỹ là những người đầu tiên chính thức đề cập đến vai trò này của Ấn Độ. Phát biểu tại Đối thoại Shangri-la, Singapore (30/5/2009), Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gates nhấn mạnh: “Chúng tôi mong muốn Ấn Độ trở thành đối tác và nhà cung cấp an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương và xa hơn nữa” (Colin Geraghty, 2012).

Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, giới lãnh đạo chính trị và quân sự Ấn Độ bắt đầu tuyên bố công khai về vai trò của nước này với tư cách là nhà cung cấp an ninh ở châu Á. Ở khía cạnh song phương và đa phương, vai trò cung cấp an ninh của Ấn Độ thể hiện ở việc hợp tác với các nước lớn và các chủ thể có vai trò quan trọng ở châu Á. Như vậy, vai trò nhà cung cấp an ninh của Ấn Độ trong giai đoạn từ sau khi giành được độc lập đến năm 2010 tập trung vào hai nhóm chủ thể khác nhau trên thế giới: một là, các nước láng giềng trực tiếp, được coi là một phần quan trọng đối với an ninh chung của Ấn Độ; hai là, các quốc gia láng giềng mở rộng ở phía Đông và phía Tây (vai trò của Ấn Độ được thể hiện rõ nét ở các nước láng giềng phía Đông châu Á hơn là các nước láng giềng mở rộng phía Tây); và ba là, thông qua các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc ở châu Phi và những địa bán khác.

### 2.2. Đến nhà “cung cấp kết nối an ninh”

Yếu tố rõ nhất minh chứng cho vai trò nhà “cung cấp kết nối an ninh” của Ấn Độ là ý chí chính trị và năng lực quân sự đủ để đảm nhận vai trò này. Sức mạnh chính trị, kinh tế, ngoại giao và quân sự của Ấn Độ đang gia tăng đồng thời với các cam kết của quốc gia này đối với thực thi và đảm bảo hòa bình, ổn định thế

giới. Tuy nhiên, thời điểm đánh dấu sự dịch chuyển vai trò của Ấn Độ từ nhà “cung cấp an ninh” sang nhà “cung cấp kết nối an ninh” không phải được ghi nhận bởi các quốc gia bên ngoài như Mỹ giai đoạn trước mà là sự tự khẳng định và tự tuyên bố của chính Ấn Độ. Cụ thể, Bộ trưởng Quốc phòng A.K. Antony, trong một hội nghị các chỉ huy hải quân Ấn Độ ngày 12/10/2011 đã nhấn mạnh: “Hải quân Ấn Độ được tin tưởng để đóng vai trò là nhà cung cấp kết nối an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương. Điều này cho phép chúng tôi trở thành một lực lượng mạnh mẽ và ổn định trong khu vực” (*Asian Strategic Review*, 2015, p.3). Từ năm 2014, Chính phủ của Thủ tướng Modi cũng đưa ra nhiều chính sách phát triển công nghiệp quốc phòng và tuyên bố: “vũ khí và thiết bị quốc phòng được Ấn Độ tạo ra sẽ bảo vệ cho các quốc gia nhỏ trên khắp thế giới” (*Indian Express*, 2019).

Vai trò “cung cấp kết nối an ninh” của Ấn Độ ở AĐD-TBD còn được thể hiện ở phản ứng của New Delhi đối với vấn đề Biển Đông. Về tổng thể, Ấn Độ có cùng quan điểm và cách tiếp cận với các quốc gia Đông Nam Á về tầm quan trọng của bảo vệ tự do hàng hải trên biển, trên không và việc giải quyết tranh chấp hòa bình dựa trên Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS). Ngoài ra, Ấn Độ cũng ủng hộ việc thúc đẩy để sớm ký kết Bộ Quy tắc ứng xử trong vấn đề Biển Đông.

Đối với khu vực Ấn Độ Dương, Ấn Độ tập trung tăng cường hợp tác an ninh hàng hải với các nước vừa và nhỏ, bao gồm Mauritius, Seychelles, Sri Lanka và Maldives. Hợp tác của họ bao gồm xây dựng một mạng lưới giám sát radar ven biển Ấn Độ Dương phản ánh sự hiện diện và ảnh hưởng của Ấn Độ. Ấn Độ cũng đã đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở quân sự ở Vịnh Bengal; mời Nhật Bản, Australia và các nước khác tham gia xây dựng Hải quân Biển Andaman nhằm xây dựng nó thành một tiền đồn chiến lược ở AĐD-TBD (*Daily News*, 2017).

Tóm lại, một quốc gia có thể trở thành một nhà cung cấp kết nối an ninh thông qua các hoạt động: (i) Nâng cao năng lực; (ii) Ngoại giao quân sự; (iii) Hỗ trợ quân sự; (iv) Triển khai trực tiếp lực lượng quân sự để hỗ trợ và ổn định tình hình (Anit Mukherjee, 2014, pp.2-3). Đối với Ấn Độ, để đảm nhận vai trò này, thực tế cho thấy, Ấn Độ đang và sẽ theo đuổi mạnh mẽ, thậm chí mở rộng hai hoạt động đầu tiên, đó là Nâng cao năng lực và Ngoại giao quân sự. Gần đây, Ấn Độ đang triển khai từng bước vai trò nhà cung cấp kết nối an ninh, cụ thể là ở Afghanistan, mở rộng đầu tư công nghiệp quốc phòng và xuất khẩu vũ khí cho các nước đang phát triển, tích cực hợp tác hải quan với các quốc gia trong khu vực Nam Á, hỗ trợ tích cực cho lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Đây chính là nền tảng quan trọng cho sự khẳng định vai trò nhà cung cấp an ninh của Ấn Độ. Tuy nhiên, đối với những xung đột, tranh chấp biên giới, lãnh hải biển nay, điển hình là ở Biển Đông, Ấn Độ vẫn duy trì cách tiếp cận không can dự trực tiếp vào các tranh chấp lãnh thổ song phương của các quốc gia khác, thay vào đó thường nhấn mạnh đến việc tuân thủ luật pháp quốc tế, UNCLOS và tự do hàng hải. Như vậy, một cách thận trọng, Ấn Độ đang nỗ lực duy trì hình ảnh không phải là một mối đe dọa (non-threatening), và là một sức mạnh “lành tính” (benign power) (Dhruva Jaishankar, 2019). Tuy nhiên, một cường quốc quân sự hay một nhà cung cấp kết nối an ninh cần nhiều hơn sức mạnh ôn hòa đó.

### 3. Vai trò cân bằng

Chính sách cân bằng quyền lực được Ấn Độ thông qua vào giữa những năm 1950, và hiện nay, trọng tâm của chính sách này là cân bằng giữa Trung Quốc và Mỹ. Trong vai trò cân bằng, yêu cầu đầu tiên đối với Ấn Độ là phải có được mối quan hệ tốt với Mỹ và Trung Quốc; hai là, Ấn Độ phải có khả năng vừa thu được lợi vừa áp đặt và ra giá đối với các cường quốc lớn hơn; cuối cùng là sự khéo léo về mặt chính trị và ngoại giao

để đảm nhận vai trò đó trong từng vấn đề (Henry Whssinger, 2018). Việc Ấn Độ duy trì chính sách này đóng góp vào thể cân bằng quyền lực ở châu Á. Đặc biệt, mối quan hệ chặt chẽ của Ấn Độ với các nền dân chủ khác như Mỹ, Nhật Bản và Australia cũng góp phần ngăn chặn quyền bá chủ của Trung Quốc ở AĐD-TBD (Trần Nam Tiến, 2018).

Trong bối cảnh tranh chấp lãnh thổ trên biển ở Biển Đông/Biển Hoa Đông leo thang căng thẳng trên diện rộng, nguy cơ xung đột và mất cân bằng trong khu vực Thái Bình Dương là rất rõ nét. Giữ tình trạng bất ổn đó, Ấn Độ nổi lên là một quốc gia “trỗi dậy hòa bình, lành tính, ôn hòa”, trở thành chủ thể có vai trò cân bằng quan trọng trong khu vực AĐD-TBD. Vai trò này được thể hiện thông qua các cuộc tập trận quân sự, tuần tra, các cuộc ghé thăm cảng, nhiệm vụ chống cướp biển và hỗ trợ nhân đạo. Ngoài ra, vai trò này còn được thể hiện ở uy tín của Ấn Độ đối với các quốc gia đang có mâu thuẫn, tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc như Nhật Bản, Việt Nam, Singapore, Mỹ... Thậm chí, trong nhiệm kỳ của Thủ tướng Modi, hải quân Ấn Độ đã tăng tần suất biện diện ở phía Đông eo biển Malacca, mở rộng và gia tăng các cuộc tập trận đa phương với các quốc gia ở Thái Bình Dương cũng như các quốc đảo ở Ấn Độ Dương (Nitin Pai, 2016, p.91).

Về khía cạnh ngoại giao, New Delhi vẫn cam kết chủ nghĩa đa phương tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á và trong khuôn khổ ADMM+. Hiện nay, Ấn Độ đang chuyển trọng tâm từ ngoại giao đa phương với ASEAN sang thắt chặt ngoại giao song phương với các nước ASEAN nhằm một mặt cân bằng quan hệ với các quốc gia này với Trung Quốc, mặt khác là cân bằng quan hệ với từng nước ASEAN. Về khía cạnh song phương, Mỹ, Nhật Bản, Australia, Indonesia, Việt Nam, Singapore là những đối tác mà Ấn Độ hướng tới. Tuy nhiên, cân bằng, với Ấn Độ, không có nghĩa là công khai đứng về bên này để chống lại bên khác (Trung Quốc) mà thay vào đó, bên cạnh yếu tố ngăn chặn, Ấn Độ vẫn hợp tác kinh tế và thiện trọng trong các vấn đề an ninh với Bắc Kinh.

Để đảm bảo vai trò này, quan hệ đối tác của Ấn Độ ở AĐD-TBD có thể được phân thành ba nhóm, gồm: QUAD, ASEAN và Tây Ấn Độ Dương. Trong đó: (i) “*Từ giác kim cương*” QUAD, gồm Australia, Ấn Độ, Nhật Bản và Mỹ, là một cơ chế được tạo ra để thảo luận không chính thức (informal discussions) về các lĩnh vực hợp tác khác nhau trong khu vực. Trong lịch sử, Ấn Độ đã từng phản đối nâng cấp cấp độ tham vấn của QUAD để giảm bớt lo ngại từ phía Trung Quốc. Tuy nhiên, vào tháng 9/2019, QUAD đã có cuộc gặp cấp Bộ trưởng lần đầu tiên, đánh dấu sự thay đổi trong lập trường theo hướng cứng rắn và quyết đoán hơn của Ấn Độ đối với Trung Quốc (Saurabh Todi, 2019). Ngoài ra, Ấn Độ cũng đã mời Australia tham gia cuộc tập trận Malabar diễn ra vào năm 2020. Ấn Độ cũng ký kết một thỏa thuận hỗ trợ hậu cần với Mỹ. Các thỏa thuận tương tự với Nhật và Australia cũng đang được thúc đẩy và đã thể chế hóa cơ chế song phương “2+2” với Mỹ, Nhật Bản và Australia. (ii) ASEAN: Cùng với QUAD, Ấn Độ đã nhấn mạnh vai trò trung tâm của ASEAN trong khuôn khổ AĐD-TBD và chính sách Hành động phía Đông của quốc gia này. Điều này cung cấp định hướng chiến lược cho các sáng kiến hợp tác của Ấn Độ với các nước ASEAN (Saurabh Todi, 2019). (iii) Tây Ấn Độ Dương: Ngoài ASEAN, Ấn Độ mở rộng với các đối tác chiến lược ở Tây Ấn Độ Dương. Ấn Độ cũng nâng cấp mối quan hệ với Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất lên mức Đối tác chiến lược toàn diện và cả hai quốc gia đã tổ chức cuộc tập trận hải quân chung đầu tiên vào năm 2018. Ngoài ra, Ấn Độ đã tiến hành các cuộc tập trận quân sự đầu tiên tập trung với 17 quốc gia châu Phi vào tháng 3/2019.

Để đảm bảo vai trò duy trì cân cân quyền lực ở AĐD-TBD, Ấn Độ hiện nay đang: *thứ nhất*, hành động để bảo đảm an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương, nơi cạnh tranh quân sự có nguy cơ leo thang; *thứ hai*, bắt đầu đóng vai trò cân bằng (balancer) với Trung Quốc ở Đông Nam Á và tăng cường kết nối giữa Eo biển Malacca

và Đài Loan thông qua các hành động quyết đoán trong lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế: *thứ ba*, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc hàng hải có cùng chí hướng (like-minded) và có khả năng chia sẻ mối quan tâm về sự trỗi dậy của Trung Quốc, đặc biệt là Mỹ, Australia, Nhật Bản, ngoài ra còn có Nga và các cường quốc châu Âu; *thứ tư*, quản lý tốt mối quan hệ với Trung Quốc. Cụ thể:

#### *(i) Đảm bảo an ninh ở Ấn Độ Dương*

Khác với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, duyên hải Ấn Độ Dương là lãnh thổ của các quốc gia có năng lực hải quân khá yếu (trừ Ấn Độ) nên đòi hỏi cần có một "chiếc ô bảo trợ" trong khu vực. Trong bối cảnh này, Ấn Độ đã và đang triển khai các bước đi rất cụ thể:

*Một là*, đối với an ninh hàng hải, yêu cầu nhận thức về các vấn đề hàng hải (Maritime Domain Awareness/MDA) cần được thực hiện tốt hơn. Để đạt được mục tiêu này, Ấn Độ đã thành lập một Trung tâm Phân tích và Quản lý Thông tin (IMAC) tại Gurgaon, ngoại thành New Delhi, định hướng là sẽ tích hợp với Trung tâm Hợp nhất Thông tin (IFC) tại Singapore (nơi Ấn Độ hiện diện) và Trung tâm Hợp nhất Thông tin Hàng hải Khu vực ở Madagascar. *Hai là*, ngoài MDA, Ấn Độ cũng đã mở rộng phạm vi hoạt động và sự hiện diện của hải quân ở ADD-TBD. Năm 2017, hải quân Ấn Độ đã bắt đầu chiến lược "triển khai dựa trên nhiệm vụ mới" (new mission-based deployment), bao gồm triển khai các tàu và máy bay sẵn sàng cho nhiệm vụ dọc theo các tuyến đường liên lạc trên biển (SLOCs) quan trọng nhằm đảm bảo lưu thông, an ninh hàng hải và kiểm soát các dòng chảy thương mại hàng hải thay vì các hoạt động có tính biểu tượng như trước đó. Ngoài ra, Ấn Độ đã tiến hành các hoạt động cứu trợ thảm họa tự nhiên hoặc nhân tạo ở Yemen, Mozambique, Sri Lanka, Maldives, Bangladesh, Myanmar, Indonesia và Fiji. *Ba là*, Ấn Độ đã tăng cường nỗ lực cải thiện cơ sở hạ tầng hàng hải và nỗ lực xây dựng năng lực (capability building), bao gồm cả trên lục địa và đặc biệt là các quần đảo quan trọng của Ấn Độ - Andaman và Nicobar, nỗ lực đàm phán các thỏa thuận với Mauritius và Seychelles để hợp tác phát triển hai hòn đảo Agalega và Assumption, phát triển các cảng thương mại tại Sittwe ở Myanmar và Chabahar ở Iran. *Bốn là*, thúc đẩy chủ nghĩa khu vực. Tại Ấn Độ Dương, Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương (IORA) vẫn là thể chế hợp tác bao trùm nhất trong hợp tác khu vực, trong đó Ấn Độ - cùng với Australia và Indonesia - đã đóng vai trò lãnh đạo. Ngoài ra, Ấn Độ cũng thúc đẩy thể chế hóa các Sáng kiến về Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật Đa ngành (BIMSTEC).

#### *(ii) Hội nhập với Đông Nam Á*

Hiện nay, có ba kênh chính mà Ấn Độ hội nhập với Đông Nam Á trong bối cảnh ADD-TBD đang có những thay đổi mang tính cấu trúc.

*Một là, chính trị*. Được thể hiện thông qua các ưu tiên ngoại giao như trở thành thành viên của Diễn đàn khu vực ASEAN (1994), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (2010) và Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (2005). Cùng với các thể chế này, những nỗ lực của Ấn Độ thông qua BIMSTEC và Hợp tác Mekong-Ganga (MGC) đang thúc đẩy sự kết nối giữa Nam Á và Đông Nam Á. Những kênh đa phương này đang cho thấy rằng, Ấn Độ đã thật sự hội nhập với khu vực Đông Nam Á về mặt thể chế. *Hai là, an ninh*. Ngoài việc tham dự ADMM+, Ấn Độ cũng tăng cường quan hệ an ninh với Singapore, Việt Nam, Myanmar, Thái Lan, Indonesia, Malaysia và Philippines. Các cuộc tập trận Ấn Độ - Thái Lan - Singapore đã mở ra khả năng phối hợp với hai hoặc nhiều quốc gia thành viên ASEAN. Ngoài ra, cuộc tập trận quân sự MILAN do Ấn Độ tổ chức hiện nay thể hiện nỗ lực hợp tác và năng lực của hải quân nước này đối với các đối tác khu vực, bao gồm các lực lượng băng hải của Đông Nam Á. *Ba là, kết nối*. Trước kia, Ấn Độ chủ yếu tập

trung kết nối về thương mại với Đông Nam Á, hiện nay, quốc gia này mở rộng sang kết nối về cả về con người, thể chế, và cơ sở hạ tầng.

### *(iii) Hợp tác với các chủ thể cân bằng quyền lực (balancing powers)*

Với sự chênh lệch quyền lực ngày càng lớn giữa Trung Quốc và Ấn Độ, bên cạnh nỗ lực hội nhập với Đông Nam Á, New Delhi đang mở rộng quan hệ đối tác với các chủ thể cân bằng quyền lực (balancing powers) ở AFD-TBD. Rõ nét và quan trọng nhất hiện nay là Mỹ, Nhật Bản - các cường quốc có tiềm lực kinh tế, quốc phòng mạnh có thể đóng vai trò là chủ thể cân bằng quân sự (military balancer) trong khu vực. Bên cạnh đó, Australia cũng là chủ thể mà Ấn Độ đang nỗ lực hướng tới bởi quốc gia này đóng vai trò đặc biệt quan trọng ở Nam Thái Bình Dương. Ngoài ra còn có các cường quốc tầm trung khác trong khu vực như Hàn Quốc, Pháp, Anh và Liên minh châu Âu. Ấn Độ cũng đang linh hoạt trong quan hệ với Nga trong bối cảnh mới quan hệ giữa Moscow và Bắc Kinh ngày càng bền chặt (Dhruva Jaishankar, 2019, p.24).

Tuy nhiên, khác với các nước lớn khác đang trỗi dậy trên thế giới, Ấn Độ không tìm kiếm liên minh hay tiến hành liên minh với bất kỳ quốc gia nào trong các chủ thể quyền lực cân bằng kể trên. Các liên minh quân sự thường đòi hỏi mức độ phụ thuộc lẫn nhau cao, sự cam kết và tính liên minh của các hoạt động phối hợp hành động và đặc biệt thường được thể hiện qua các hiệp ước quốc phòng bắt buộc một hoặc cả hai bên phải hỗ trợ nhau. Đến nay, Ấn Độ không có bất kỳ hiệp ước quốc phòng nào với các chủ thể trên. Ngược lại, mối quan hệ đối tác quân sự mà Ấn Độ hướng đến khác biệt hơn. Đó là mối quan hệ đối tác quân sự không đòi hỏi một hiệp ước quốc phòng và không có nghĩa vụ hành động mà chỉ dừng lại ở chia sẻ thông tin; cải thiện năng lực thông qua các hoạt động đào tạo, bán thiết bị, hỗ trợ công nghệ; và giúp các bên cải thiện khả năng tương tác thông qua các cuộc tập trận quân sự. Mặt khác, một liên minh quân sự hiệp ước đòi hỏi các nghĩa vụ có tính ràng buộc và phần nào ảnh hưởng đến quyền tự quyết nên Ấn Độ hiện nay vẫn theo đuổi các đối tác quốc phòng thay vì các liên minh quân sự.

### *(iv) Quản lý khác biệt với Trung Quốc*

Đối với Ấn Độ, kiến trúc thể chế quốc tế phải được củng cố và đổi mới để đảm bảo rằng Trung Quốc đang phát triển là một "bên liên quan có trách nhiệm" (responsible stakeholder). "Quản lý sự khác biệt" với Trung Quốc, trong quan điểm của Ấn Độ, bao gồm cả ngăn chặn lẫn hợp tác. Theo đó, một mặt, ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc và giảm thiểu sự cạnh tranh an ninh trực tiếp bằng các động thái minh bạch từ phía Bắc Kinh, thông qua giảm thiểu thâm hụt thương mại với Trung Quốc, quản lý sự khác biệt về vấn đề lãnh thổ và tuân thủ các chuẩn mực/lưu pháp quốc tế. Nói cách khác, đó là quản lý tranh chấp biên giới (ngay cả khi chưa được giải quyết), cân bằng quan hệ thương mại và kinh tế, giảm thiểu cạnh tranh và đối đầu an ninh trực tiếp có thể xảy ra do Sáng kiến BRI của Trung Quốc, đồng thời tìm kiếm một sự hiện diện thích hợp cho Ấn Độ tại các thể chế quốc tế. Mặt khác, Ấn Độ vẫn đang tiếp tục hợp tác trong các tổ chức do Trung Quốc lãnh đạo như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO).

## **Kết luận**

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, vai trò của Ấn Độ tại khu vực AFD-TBD được thể hiện ở những khía cạnh: (i) Ấn Độ hiện nay là nước lớn đang trỗi dậy và đang nỗ lực thiết lập một kịch bản nguyên tắc và thực tiễn về các vấn đề cốt lõi trong quan hệ quốc tế, để quyền lực được xây dựng trên tinh thần tự kiểm chế bởi các thực thể thống trị trong khu vực. (ii) Trong vai trò là cường quốc, Ấn Độ đã và đang tuân thủ pháp luật.

tôn trọng luật pháp quốc tế, hướng tới một trật tự khu vực dựa trên các nguyên tắc thay vì thừa nhận sự leo thang của quyền lực và cạnh tranh quyền lực. (iii) Ấn Độ là cường quốc đa nguyên, ủng hộ sự tham gia của tất cả các chủ thể trong khu vực, tránh cấu trúc bá quyền khu vực. Và (iv) là cường quốc ổn định, là nhân tố cân bằng lợi ích trong khu vực.

## Tài liệu tham khảo

1. "America's security role in the Asia-Pacific: Dr Robert Gates", *Shangri La Dialogue*, <http://www.iiss.org/en/events/shangri%20la%20dialogue/archive/shangri-la-dialogue-2009-99ea/first-plenary-session-5080/dr-robert-gates-6609>, ngày truy cập 22/4/2020.
2. *Asian Strategic Review* (2015), *India as a Security Provider*, Institute for Defence Studies & Analyses, India.
3. *Daily News* (2017), *India Committed to Preserve, Advance Regional Cooperation*. *Swaraj*, <http://dailynews.lk/2017/09/01/local/126984/india-committed-preserve-advance-regional-cooperation-swaraj>, ngày truy cập 22/4/2020.
4. Colin Geraghty (2012), "India in the Indian Ocean: Re-calibrating U.S. Expectations", *American Security Project*, Washington DC.
5. *Indian Express* (2014), *Narendra Modi government flexes arms, pushes for high-value exports, 100% FDI in defence*, <http://indianexpress.com/article/business/economy/narendra-modi-govt-flexes-arms>, ngày truy cập 6/3/2020.
6. Dhruva Jaisankar (2019), *Acting East: India in the Indo - Pacific*. Brookings India Impact Series 102019-02, Brookings Institution India Center.
7. Nguyễn Thanh Minh (2018), "Quan điểm của Ấn Độ đối với vấn đề Biển Đông trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương", Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, an ninh trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: tự do và rộng mở*. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Đại sứ quán Cộng hòa Ấn Độ tại Việt Nam tổ chức, Hà Nội.
8. Ministry of Foreign Affairs of Japan (2017), *India, Australia, Japan, US. Consultations on Indo-Pacific*, November 12.
9. Anit Mukherjee (2014), "India as a Net Security Provider: Concept and Impediments", *Policy Brief*, Nanyang Technological University, pp.2-3.
10. Nitin Pai (2016), "India and the Indo-Pacific balance", *Indo-Pacific Maritime security: challenges and cooperation*, Commonwealth Government and The Australian National University, p.91.
11. Harsh V. Pant (2014), "India as a Regional Security Provider: From Activism to Forced Diffidence", European University Institute, Italy.
12. Akhilesh Pillalamarri (2016), *Why India Should "Look West" Instead*, <https://thediplomat.com>, ngày truy cập 15/2/2020.
13. Trần Nam Tiến (2018), "Hàm ý trong khái niệm 'Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương' và vai trò của Ấn Độ trong khu vực", Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, an ninh trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: tự do và rộng mở*. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Đại sứ quán Cộng hòa Ấn Độ tại Việt Nam tổ chức, Hà Nội, tr.425-426.
14. Saurabh Todi (2019), *India Gets Serious About the Indo-Pacific: Can India walk the talk on the Indo-Pacific?*, <https://thediplomat.com/2019/12/india-gets-serious-about-the-indo-pacific/>, ngày truy cập 4/2/2020.
15. Tuyên bố tầm nhìn cả Hội nghị thượng đỉnh Ấn Độ - ASEAN (2012), Association of Southeast Asian Nations, 22/12/2012.
16. Henry Whissinger (2018), *The White House Years*. Simon and Schuster, New York, pp.710-712.